TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **56** /2022/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 21 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thùy D** - sinh năm: 1993

HKTT: Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện K, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: 245 M, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn M** – sinh năm: 1992

Trú tại: 29 C, tổ 10 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Thái Thùy D** và ông **Nguyễn M** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thùy D và ông Nguyễn M nên Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Q cấp ngày 08/05/2017 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thùy D và ông Nguyễn M thống nhất thuận tình ly hôn

- Về quan hệ con chung: Bà Thái Thùy D và ông Nguyễn M xác định có 01 con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày: 26/7/ 2017. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. ông Nguyễn M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu tháng 7/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì

quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Thái Thùy D và ông Nguyễn M xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Bà Thái Thùy D và ông Nguyễn M xác định không có

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà Thái Thùy D và ông Nguyễn M mỗi người chịu 75.000đ nhưng bà D tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003343 ngày 17/5/2022.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 đồng ông Nguyễn M phải chịu nhưng bà Thái Thùy D tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003343 ngày 17/5/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND xã T; huyện T, Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh